

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2023/HSST**
Ngày 09- 8- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trà Thị Thanh Thắm.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Thái Thị Viết;**

Ông **Phạm Văn Đào;**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Phúc** - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tham gia phiên tòa:
Bà **Phạm Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 27/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Văn Thị S**, sinh ngày 08 tháng 4 năm 1960 tại: huyện Tiên Phước. Nơi cư trú: thôn 03, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: nông; trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: tin lành; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Văn Phú L (đã chết), con bà Phạm Thị Nh (đã chết); chồng Huỳnh Thế M, sinh năm 1950; tiền án, tiền sự: không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 14/2023/HSST-LCĐKNCT, ngày 09/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1978, địa chỉ: thôn 05, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1982, địa chỉ: thôn 05, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

2. Ông Nguyễn Đình Gi, sinh năm 1970, địa chỉ: thôn 05, xã T, huyện T, tỉnh

Quảng Nam. Có mặt

3. Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1970, địa chỉ: thôn 05, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án:* Ông Huỳnh Thế M, sinh năm 1950, địa chỉ: thôn 03, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, vợ chồng chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Thế C có cải tạo diện tích đất tại Hóc Ngán, thuộc thôn 05, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Đất chị Th, anh C cải tạo tiếp giáp với ruộng lúa của ông Nguyễn Đình Gi và trang trại chăn nuôi của Nguyễn Hữu D, mục đích để trồng cau, dừa và chuối. Đến năm 2020, Huỳnh Thế C bị đau, chết, Nguyễn Thị Th tiếp tục canh tác trên diện tích đất nêu trên. Sau khi Huỳnh Thế C chết, đầu năm 2022, ông Huỳnh Thế M là cha ruột của Huỳnh Thế C và bị cáo Văn Thị S là vợ của ông Huỳnh Thế M xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp với Nguyễn Thị Th và yêu cầu Nguyễn Thị Th nhổ cau, chuối, dừa trả lại diện tích đất cho vợ chồng ông M, bà S. Nguyễn Thị Th có yêu cầu vợ chồng ông M, bà S phải trả lại số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) là tiền cải tạo đất, mức ao trước khi canh tác và đền bù giá trị những cây trồng trên diện tích đất canh tác thì mới giao lại diện tích đất này nhưng bị cáo không đồng ý. Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 14/3/2022, bị cáo đem theo một con rựa (*có cán bằng gỗ dài 20cm; lưỡi bằng kim loại hình bán nguyệt, sắc bén, dài khoảng 20cm*) đi từ nhà đến khu vực đất địa danh Hóc Ngán rồi sử dụng con rựa này chặt gãy 26 cây cau có chiều cao trung bình 1,5 mét, vành gốc trung bình 25cm là tài sản thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Th. Sau đó, bị cáo cầm rựa đi đến nhà chị Nguyễn Thị Th và nói với chị Th: “*Tau chặt cau dưới ao rồi*”, “*Mi kiện đi, cho họ giải cái chi ra cái nấy*”, rồi bị cáo bỏ đi về. Đối với số cây cau do bị cáo chặt phá nêu trên đã bị chết.

Theo Biên bản định giá và kết luận giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 20/2022/BB-ĐGTS, ngày 09/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Phước định giá, kết luận 26 cây cau bị cáo đã chặt nói trên có giá trị : 5.200.000 đồng (*năm triệu hai trăm ngàn đồng*)

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKSTP-HS, ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước đã truy tố bị cáo Văn Thị S về tội “*huỷ hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015(*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Văn Thị S từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 con rựa có cán bằng gỗ dài 20cm, lưỡi rựa bằng kim loại hình bán nguyệt, sắc bén, dài khoảng 20 cm.

* Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Văn Thị S bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Nguyễn Thị Th số tiền: 5.200.000 đồng (*năm triệu, hai trăm ngàn đồng*)

Tại phiên tòa, bị cáo Văn Thị S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Phước, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập được, các chứng cứ, tài liệu do người tham gia tố tụng cung cấp cũng như hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đảm bảo tính pháp lý, đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân trong việc tranh chấp đất đai, ngày 14/3/2023, bị cáo dùng rựa của mình mang theo đến khu vực Hóc Hân, thuộc thôn 05, xã Tiên An chặt phá 26 cây cau, có giá trị 5.200.000 đồng (*năm triệu, hai trăm ngàn đồng*) là tài sản thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Th.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và trách nhiệm của bị cáo thì thấy: Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản của công dân được pháp luật bảo vệ, bất kỳ người nào có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng có hành vi trái pháp luật xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức, khả năng điều khiển được hành vi. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của

bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt. Tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thể hiện thái độ ăn năn hối cải với hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại tài sản có giá trị không lớn. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo cũng lớn tuổi, bị bệnh tim. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải áp dụng mức hình phạt giam mà nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tính chất răn đe, giáo dục bị cáo.

[5]. Về phân trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, bị cáo thống nhất bồi thường thiệt hại cho bị hại, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 246 Bộ luật Dân sự, công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và bị hại, theo đó bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền: 5.200.000 đồng (*năm triệu, hai trăm ngàn đồng*).

[6] Về xử lý vật chứng: 01 con rựa có cán bằng gỗ dài 20cm, lưỡi rựa bằng kim loại hình bán nguyệt, sắc bén, dài khoảng 20 cm, đã qua sử dụng. Là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Bị cáo không có nghề nghiệp, lớn tuổi, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[8] Về án phí hình sự : Bị cáo được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật (*vì thuộc diện người cao tuổi*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Văn Thị S phạm tội: “Huỷ hoại tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử phạt, bị cáo Văn Thị S 06 (*sáu*) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/8/2023). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T giám sát trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 585, 589, 593 của Bộ luật Dân sự, bị cáo Văn Thị S phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Nguyễn Thị Th số tiền: 5.200.000 đồng (*năm triệu, hai trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền đền bù nói trên, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

* Tịch thu tiêu huỷ: 01 con rựa có cán bằng gỗ dài 20cm, lưỡi rựa bằng kim loại hình bán nguyệt, sắc bén, dài khoảng 20 cm,

(*vật chứng tiêu huỷ hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/7/2023*).

Về án phí: Bị cáo được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật (*vì thuộc trường hợp người cao tuổi*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam,
- VKSND tỉnh Quảng Nam,
- Công an h.Tiên Phước,
- VKSND h.Tiên Phước,
- Chi cục THADS h.Tiên Phước,
- Phòng PV 27 CA Q.Nam,
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam,
- Người tham gia TT,
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Trà Thị Thanh Thắm

HỎI ÔNG HỒ VĂN ÚT:

Ông có quen biết bị cáo Nguyễn Văn Đệ hay không?

Biết từ thời gian nào?

Bị cáo có cầm cố tài sản gì cho ông trước ngày 04/12/2021 hay không?

Ông và bị cáo giao dịch việc cầm cố tài sản tại địa điểm nào?

Địa điểm xe bị cáo cầm cố cho anh?

Ngoài lần gặp tại nhà bà Thương (27/11/2021) ông và bị cáo Nguyễn Văn Đệ có gặp nhau lần nào tại nhà bà Thương nữa hay không?

Xe mô tô Siris màu xanh trắng, biển số 92M1-153-33

Ông có biết việc nhà bà Thương bị mất tài sản vào ngày 04/12/2021 hay không?

Ông có biết ai đã trộm cắp tài sản của bà Thương không?

Vì sao ông khẳng định người trộm cắp tài sản nhà bà Thương là Nguyễn Văn Đệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam,
- VKSND tỉnh Quảng Nam,
- Công an h.Tiên Phước,
- VKSND h.Tiên Phước,
- Chi cục THADS h.Tiên Phước,
- Phòng PV 27 CA Q.Nam,
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam,
- Người tham gia TT,
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trà Thị Thanh Thắm

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

